

Bản án số: 02/2024/DS- ST

Ngày: 28/11/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Hải
2. Bà Hà Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

L

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn
Phuong Thảo- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 4
năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 13/2024/QĐXXST-DS ngày 23/9/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số
02/2024/QĐST-DS ngày 22/10/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-
DS ngày 08/11/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà SailingTower – 111 A Pasteur,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng Hiệp – Giám đốc TT XLN NHBL
Miền Bắc, Khối BC và QTDN (Theo Giấy ủy quyền số 196978.24 ngày 18/9/2024
của Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người được uỷ quyền lại gồm:

+ Ông Nguyễn Đăng Khoa – Cán bộ Ngân hàng TMCP A (vắng mặt);

+ Ông Trần Tuấn Anh – Cán bộ Ngân hàng TMCP A (có mặt);
+ Bà Phạm Thùy Linh – Cán bộ Ngân hàng TMCP A (vắng mặt);
(Theo Giấy ủy quyền số 207818.24 ngày 03/10/2024 của Giám đốc TT XLN NHBL Miền Bắc, Khối BC và QTDN).

Cùng địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980 (vắng mặt không có lý do);

HKTT: Số nhà 170, tổ dân phố 03, phường Q, TP L, tỉnh L.

Tạm trú: Tổ 02, phường Y, thành phố T, tỉnh T

+ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt có lý do);

HKTT: Số nhà 170, tổ dân phố 03, phường Q, TP L, tỉnh L.

Tạm trú: Thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 12/11/2018, Ngân hàng TMCP A – Phòng giao dịch Láng Hạ ký với ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H hợp đồng tín dụng số 5.254.18.023.HĐTD, số tiền giải ngân: 734.000.000 đồng, mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, thời hạn vay 96 tháng, từ ngày 13/11/2018 đến ngày 12/11/2026, lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 2,8%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,8%/năm. Trả nợ gốc: vào ngày 26 hàng tháng số tiền 7.646.000 đồng/tháng và dư nợ gốc còn lại trả vào cuối kỳ, kỳ trả gốc đầu tiên ngày 26/12/2018. Trả nợ lãi: vào ngày 26 hàng tháng theo dư nợ thực tế kỳ trả lãi đầu tiên ngày 26/12/2018.

Ngày 12/11/2018 Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc H, bà Vũ Thị H theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5.254.18.023.KUNN số tiền 734.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh từ ngày 28/12/2021. Tạm tính đến ngày 04/4/2022, ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H **đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 290.995.070 đồng** (trong đó nợ gốc 107.044.000 đồng, nợ lãi là 183.951.070 đồng). Tạm tính đến ngày 04/4/2022, ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP A **số tiền là 850.297.873 đồng. Trong đó nợ gốc: 626.956.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 97.723.912 đồng, lãi quá hạn: 125.617.961 đồng.**

Vì vậy Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án thành phố L giải quyết: Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H trả ngay cho Ngân hàng TMCP A số tiền (tạm tính đến ngày 04/4/2022) là 850.297.873 đồng. Trong đó nợ gốc là: 626.956.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 97.723.912 đồng, lãi quá hạn là: 125.617.961 đồng và đề nghị tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 05/4/2022 cho đến khi ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ đã ký.

Tại bản tự khai ngày 10/9/2024 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn xác nhận quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh từ ngày 28/12/2021. Tạm tính đến ngày 04/4/2022, ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H **đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 194.293.900 đồng** (Lý do là trong quá trình soạn thảo đơn khởi kiện đã đánh sai số tiền mà ông H, bà H đã thanh toán cho ngân hàng là 290.995.070 đồng. Vì vậy ngân hàng xin được xác nhận lại số tiền mà ông H, bà H đã thanh toán cho ngân hàng là 194.293.900 đồng). Trong đó số tiền nợ gốc đã thanh toán là 107.044.000 đồng, số tiền nợ lãi đã thanh toán là 87.249.900 đồng (lãi trong hạn là 86.443.587 đồng, lãi quá hạn là 806.313 đồng). Số tiền đến ngày 04/4/2022 ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP A vẫn như trong đơn yêu cầu khởi kiện tổng là 850.297.873 đồng. Trong đó nợ gốc là 626.956.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 97.723.912 đồng, lãi quá hạn là 125.617.961 đồng là không có gì khác so với yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/11/2024 là 1.190.820.600 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 626.956.000 đồng; lãi trong hạn: 97.723.912 đồng; lãi quá hạn: 466.140.688 đồng và tiền lãi của số tiền nợ gốc kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

**** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H đều vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông H, bà H trình bày:***

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H đều thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 5.254.18.023.HDTD ngày 12/11/2028 với Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đồng Đa – Phòng giao dịch Láng Hạ, Hà Nội vay số tiền 734.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,9%/năm là đúng như Ngân hàng đã trình bày. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông H, bà H có thể chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Ford, màu sơn đỏ cam, biển kiểm soát 25C-032.33.

Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông H, bà H trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền (tính đến ngày 04/4/2022) là: 850.297.873 đồng. **Trong đó nợ gốc là: 626.956.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 97.723.912 đồng, lãi quá hạn là: 125.617.961**

đồng và đề nghị tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 05/4/2022 cho đến khi ông bà thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông H, bà H có ý kiến như sau:

Ý kiến của ông H: nhất trí sẽ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 626.956.000 đồng, còn tiền Lãi đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm phần lãi cho ông bà vì hiện nay hoàn kinh tế gia đình rất khó khăn.

Ý kiến của bà H: đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông bà phải trả số tiền 850.297.873 đồng (tính đến ngày 04/4/2022). Trong đó nợ gốc là: 626.956.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 97.723.912 đồng, lãi quá hạn là: 125.617.961 đồng. Tuy nhiên bà có ý kiến là trước đây khi ông bà còn chung sống cùng nhau đã cùng nhau trả một phần tiền cho Ngân hàng nhưng từ khi mua xe chỉ mình ông H sử dụng xe và sau đó ông H tự ý mang xe đi từ cuối năm 2019, đi đâu bà không biết địa chỉ nên bây giờ ông H phải có trách nhiệm trả số tiền còn lại cho Ngân hàng bao gồm cả nợ gốc và lãi.

*** Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến như sau:**

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông H, bà H chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 254, 271, 273, 483 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 280, 282, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/11/2024, tổng số tiền là **1.190.820.600 đồng**. Trong đó: tiền nợ gốc **626.956.000 đồng**; lãi trong hạn **97.723.912 đồng**; lãi quá hạn **466.140.688 đồng**.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Đề nghị Tòa án ghi nhận và giải thích về quyền yêu cầu thi hành án và kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và bị đơn ông Nguyễn Ngọc H, bà Vũ Thị H, có địa chỉ: Số nhà 170, tổ dân phố 03, phường Q, thành phố L, tỉnh L. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bị đơn bà Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Ngọc H, bà Vũ Thị H.

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 5.254.18.023.HĐTD, ngày 12/11/2018. Số tiền vay 734.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, thời hạn vay 96 tháng, từ ngày 13/11/2018 đến ngày 12/11/2026, lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 2,8%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,8%/năm. Trả nợ gốc: vào ngày 26 hàng tháng số tiền 7.646.000 đồng/tháng và dư nợ gốc còn lại trả vào cuối kỳ, kỳ trả gốc đầu tiên ngày 26/12/2018. Trả nợ lãi: vào ngày 26 hàng tháng theo dư nợ thực tế kỳ trả lãi đầu tiên ngày 26/12/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình giải ngân số tiền cho vay cho ông Nguyễn Ngọc H, bà Vũ Thị H theo đúng hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng trên được giao kết giữa Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đống Đa - Phòng giao dịch Láng Hạ với vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H, bà Vũ Thị H đều thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 194.293.900 đồng, còn lại là chưa thanh toán. Do ông H, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã thỏa thuận nên đến hạn chưa trả được gốc và lãi cho Ngân hàng đúng hạn. Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/11/2024 tổng số tiền là **1.190.820.600 đồng**. Trong đó: **Nợ gốc: 626.956.000 đồng; lãi trong hạn: 97.723.912 đồng; lãi quá hạn: 466.140.688 đồng** và tiền lãi của số tiền nợ gốc kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Hội đồng xét xử xét thấy việc các bên ký kết hợp đồng tín dụng đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, pháp luật của nhà nước, nhưng do ông H, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, căn cứ Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 626.956.000 đồng.

[3.2] Về lãi suất: Xét hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 2,8%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,8%/năm. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định về lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H phải trả lãi là có căn cứ chấp nhận và buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/11/202 (Lãi trong hạn: **97.723.912 đồng**; Lãi quá hạn: **466.140.688 đồng**).

[3.3] Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ.

[3.4] Tại bản tự khai ngày 10/9/2024 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn xác nhận lại số tiền ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H **đã**

thanh toán cho Ngân hàng là 194.293.900 đồng (gồm nợ gốc 107.044.000 đồng, nợ lãi 87.249.900 đồng. Trong đó lãi trong hạn là 86.443.587 đồng, lãi quá hạn là 806.313 đồng) là phù hợp với bảng kê tổng hợp dư nợ khách hàng và tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP A không thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, do đó cần chấp nhận.

[3.5] Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, màu sơn đỏ cam, biển kiểm soát 25C-032.33, do Ngân hàng TMCP A không yêu cầu phát mại tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Ngày 20/10/2022 Tòa án nhân dân thành phố L đã ra Quyết định ủy thác số 01/2022/QĐ-UTTA cho Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương tại tổ 02, phường Y, thành phố T, tỉnh T từ đầu năm 2023 đến nay không có ai tên Nguyễn Ngọc H. Ngày 20/10/2022 Tòa án nhân dân thành phố L đã ra Quyết định ủy thác số 02/2022/QĐ-UTTA cho Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Công văn số 42/CV-TA ngày 07/8/2023, Công văn số 68/CV-TA ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thực hiện Quyết định ủy thác. Kết quả Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương không thực hiện Quyết định ủy thác của Tòa án nhân dân thành phố L.

Ngày 29/3/2024 bị đơn bà Vũ Thị H có đến Tòa án nhân dân thành phố L để làm việc và Tòa án đã lập biên bản làm việc với bị đơn bà Vũ Thị H. Cùng ngày Tòa án nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 11/2024/QĐST-DS về việc tiếp tục giải quyết vụ án dân sự.

[5] Đối với ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm phần lãi cho ông bà vì hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Tuy nhiên, về phía Ngân hàng không đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của bị đơn bà Vũ Thị H có ý kiến là trước đây khi ông bà còn chung sống cùng nhau bà đã trả một phần số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng từ khi mua xe chỉ mình ông H sử dụng xe và sau đó ông H tự ý mang xe đi từ cuối năm 2019, đi đâu bà không biết địa chỉ, nên ông H phải có trách nhiệm trả số tiền còn lại cho Ngân hàng mà Ngân hàng tạm tính đến ngày 04/4/2022 tổng số tiền là 850.297.873 đồng. Trong đó nợ gốc là 626.956.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 97.723.912 đồng, lãi quá hạn là 125.617.961. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng trên được giao kết giữa Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đông Đa - Phòng giao dịch Láng Hạ với vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H, bà Vũ Thị H đều thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì ông H, bà H phải có trách nhiệm cùng nhau để trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, ý kiến của bà H là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.755.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0001081 ngày 21/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[8] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ như đã nhận định ở trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 254, 271, 273, 483 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 280, 282, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

[2] Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/11/2024 tổng số tiền là **1.190.820.600 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn sáu trăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: **626.956.000 đồng** (*Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng*); lãi trong hạn: **97.723.912 đồng** (*Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười hai đồng*); lãi quá hạn: **466.140.688 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng*).

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Ngọc H, bà Vũ Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về án phí: Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm **47.724.618 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm mười tám đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.755.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tám triệu bảy trăm năm mươi lăm*

ngàn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0001081 ngày 21/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

